

Số: 907/QĐ-ĐHCNQ

Quảng ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

*Ban hành Quy định Công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh*

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy định Công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.*

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 2.** Trưởng, phụ trách các đơn vị phòng, khoa, bộ môn, trung tâm trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy (b/c);
- Giám hiệu (03);
- Công đoàn (p/h);
- Đoàn thanh niên, hội SV (p/h);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, PTr- KĐCL.



TS. Nguyễn Đức Tính

## QUY ĐỊNH

### Công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 907/QĐ-ĐHCNQN ngày 18 tháng 11 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về mục đích, yêu cầu, quy trình tổ chức thực hiện và trách nhiệm của những đơn vị, cá nhân tham gia Công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm các đơn vị quản lý, đào tạo, phục vụ đào tạo, cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

### Điều 2. Mục đích của công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động

#### 1. Đối với nhà trường

a. Thực hiện các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của nhà trường;

b. Kết quả khảo sát là một kênh thông tin về chất lượng sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo, giúp nhà trường có những điều chỉnh hợp lý; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ quản lý;

c. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tự đánh giá (đánh giá trong), góp phần vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

#### 2. Đối với khoa, bộ môn

a. Tăng cường sự quan tâm, chuẩn hóa, điều chỉnh, cập nhật và phát triển các chương trình đào tạo do khoa, bộ môn quản lý đáp ứng nhu cầu của nhà sử dụng lao động và xã hội.

b. Chỉ đạo giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp, kiến nghị với các bộ phận phục vụ đào tạo khắc phục kịp thời các tồn tại khi thực hiện các chương trình đào tạo.

#### 3. Đối với người học

a. Giúp người học biết ý kiến đánh giá mọi phương diện của nhà tuyển dụng lao động đối với ngành nghề đào tạo đã được thụ hưởng;

b. Định hướng cho những người đang tham gia khóa học có căn cứ để có ý kiến trực tiếp cho các chương trình đào tạo đề cải tiến mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động.

### Điều 3. Yêu cầu của việc khảo sát

1. Công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động được tiến hành 2 - 3 năm một lần;

2. Kết quả xử lý thông tin khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động phải chính xác, tin cậy, được xem xét nghiêm túc và sử dụng đúng mục đích;

3. Thông tin khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động phải được gửi đến các bộ phận, cá nhân có liên quan để được nghiên cứu, tiếp thu, xử lý có hiệu quả theo kết quả của phiếu khảo sát;

4. Toàn bộ hồ sơ của các đợt khảo sát phải được lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho các hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học của Nhà trường.

#### **Điều 4. Nội dung khảo sát**

Nội dung khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động được tập trung vào các vấn đề sau:

1. Loại hình nhà sử dụng lao động (Tổ chức). lĩnh vực hoạt động của tổ chức; vị trí làm việc, thời gian làm việc tại tổ chức mà sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường thường được đảm nhiệm;

2. Các yêu cầu của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp, gồm: Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ; phẩm chất cá nhân; kỹ năng và năng lực tổ chức;

3. Đánh giá chung của nhà tuyển dụng về sự phù hợp của ngành đào tạo, sự cần thiết phải tham gia các khóa bồi dưỡng để sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các nhiệm vụ và các giải pháp giúp nâng cao khả năng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện khảo sát**

##### *1. Đối tượng khảo sát*

Đối tượng khảo sát là tất cả các tổ chức mà sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ của nhà trường hiện đang làm việc.

##### *2. Công cụ khảo sát*

Công cụ khảo sát là Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh (phần phụ lục), bao gồm 12 câu hỏi điều tra, trong đó có các tiêu chí, khía cạnh cụ thể của nội dung khảo sát được nêu ở Điều 4.

##### *3. Hình thức khảo sát*

Khảo sát thông qua Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã được Hiệu trưởng phê duyệt, được nhà trường gửi qua đường công văn hoặc trực tiếp làm việc với bộ phận nhân sự của Tổ chức được khảo sát.

##### *4. Xử lý số liệu:*

###### *a. Phân loại phiếu*

Các phiếu sau khi thu thập phải được phân loại để được các phiếu có giá trị thống kê, việc phân loại theo các tiêu chuẩn sau:

- Phiếu không có giá trị thống kê là các phiếu:

+ Phiếu trắng.

- + Phiếu viết thêm các ý kiến có nội dung không có tính chất xây dựng.
- Các phiếu còn lại là các phiếu có giá trị thống kê.

*b. Kết quả ý kiến phản hồi*

Căn cứ vào số lượng phiếu có giá trị thống kê, sau khi xử lý thống kê, các phát biểu trong từng nội dung lấy ý kiến được thể hiện bằng số lượng, tần số các câu hỏi định tính và điểm trung bình từng nội dung phát biểu, trung bình chung của các câu hỏi có tính định lượng.

*5. Quy trình tổ chức khảo sát*

Quy trình được thực hiện qua 7 bước như sau.

Trình tự	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Bước 1	Lập kế hoạch khảo sát từng đợt	Phòng TTr-KĐCL	Các đơn vị
Bước 2	Trình, phê duyệt kế hoạch khảo sát	Phòng TTr-KĐCL	
Bước 3	Tổ chức khảo sát: gửi, tiếp nhận phiếu	Phòng TTr-KĐCL	P.CTHSSV, các khoa
Bước 4	Hiệu chỉnh, nhập liệu, xử lý dữ liệu	Phòng TTr-KĐCL	
Bước 5	Viết báo cáo tổng hợp, trình Hiệu trưởng	Phòng TTr-KĐCL	P.CTHSSV, các khoa
Bước 6	Công bố báo cáo tổng hợp và gửi kết quả đến lãnh đạo các đơn vị có liên quan trong trường	Phòng TTr-KĐCL	Các đơn vị
Bước 7	Lưu trữ thông tin, dữ liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động.	Phòng TTr-KĐCL	P.HC-TH, TT.TT-TV

**Điều 6. Trách nhiệm của các bên liên quan đến hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động**

*1. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng*

- a. Xây dựng kế hoạch khảo mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- b. Tổ chức thực hiện kế hoạch; Phối hợp với Phòng công tác HSSV và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động đã được phê duyệt;
- c. Xử lý dữ liệu, viết báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động trình Hiệu trưởng xem xét;
- d. Tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh công cụ khảo sát (nếu có), đề xuất với lãnh đạo nhà trường về cách thức sử dụng kết quả khảo sát;
- e. Lưu trữ dữ liệu về kết quả các đợt khảo sát để theo dõi và phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, công tác tự đánh giá của nhà trường;
- f. Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

*2. Phòng Công tác HSSV*

- a. Phối hợp với các khoa, bộ môn tăng cường tuyên truyền, quán triệt đến người học về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động;
- b. Phối hợp với Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng tổ chức gửi và thu phiếu khảo sát với các Tổ chức theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

*3. Đối với các đơn vị chức năng, các bộ phận hỗ trợ đào tạo*

Căn cứ kết quả khảo sát, kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương thức quản lý và tổ chức các hoạt động đào tạo, hỗ trợ đào tạo phù hợp.

*4. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa, bộ môn*

a. Tuyên truyền, quán triệt đến người học về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động;

b. Phối hợp với các bộ phận chức năng để tổ chức có hiệu quả hoạt động công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động;

c. Tiếp nhận kết quả, nghiên cứu đề xuất các giải pháp với lãnh đạo nhà trường, hoạch định chương trình hành động và thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo các ngành do khoa, bộ môn quản lý.

*5. Trách nhiệm của giảng viên*

a. Thực hiện các giải pháp mà khoa, bộ môn yêu cầu trong quá trình giảng dạy, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp và có các giải pháp lồng ghép các hoạt động thực tế vào giảng dạy nhằm hiện thực hóa mục tiêu đào tạo;

b. Kịp thời đề nghị các cấp lãnh đạo đầu tư các điều kiện đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo ngày càng hoàn thiện hơn đáp ứng được nhu cầu của nhà sử dụng lao động.

**Điều 7. Lưu trữ dữ liệu, kết quả khảo sát**

Phiếu khảo sát, Báo cáo, kết quả khảo sát được phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng lưu trữ bằng giấy và file mềm theo chu kỳ kiểm định trường đại học (5 năm).

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 8.** Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng là đơn vị chủ trì công tác khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

**Điều 9.** Các khoa, bộ môn, người học và các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc xét thấy cần bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định./.



TS. Nguyễn Đức Tính

Ngày khảo sát:...../...../.....

Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh trân trọng nhờ Quý Tổ chức cho ý kiến về mức độ hài lòng của Quý Tổ chức đối với sinh viên tốt nghiệp của Trường đã và đang làm việc cho Quý Tổ chức. Mọi ý kiến đóng góp của Quý Tổ chức rất quý báu trong việc cải tiến chương trình và chất lượng đào tạo của Trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhà sử dụng lao động. Nhà trường đảm bảo các thông tin trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật.

Để thuận tiện trong câu hỏi và trả lời, chúng tôi xin dùng chung một từ "Tổ chức" cho tất cả các loại hình cơ quan/doanh nghiệp/công ty/trường học...

Tên Tổ chức: .....

Địa chỉ:.....

Xin Quý Tổ chức điền dấu X vào một ô phù hợp nhất cho câu hỏi 1 và 2 dưới đây

**1. Loại hình của Tổ chức**

- |   |  |  |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Nhà nước             | <input type="checkbox"/> Liên doanh          | <input type="checkbox"/> Trách nhiệm hữu hạn |
| <input type="checkbox"/> Cổ phần              | <input type="checkbox"/> 100% vốn nước ngoài | <input type="checkbox"/> Phi chính phủ       |
| <input type="checkbox"/> Loại hình khác:..... |  |  |

**2. Lĩnh vực hoạt động của Tổ chức**

- |   |   |   |
|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> Giáo dục phổ thông               | <input type="checkbox"/> Giáo dục đại học | <input type="checkbox"/> Kỹ thuật                     |
| <input type="checkbox"/> Thương mại                       | <input type="checkbox"/> Y – Dược         | <input type="checkbox"/> Công nghệ thông tin          |
| <input type="checkbox"/> Nông lâm nghiệp                  | <input type="checkbox"/> Điện lực         | <input type="checkbox"/> Tài chính, tín dụng          |
| <input type="checkbox"/> Thủy sản                         | <input type="checkbox"/> Xây dựng         | <input type="checkbox"/> Du lịch, khách sạn, nhà hàng |
| <input type="checkbox"/> Vận tải                          | <input type="checkbox"/> Luật             | <input type="checkbox"/> Văn hóa nghệ thuật           |
| <input type="checkbox"/> Lĩnh vực khác (xin nêu rõ):..... |   |   |

**3. Quý Tổ chức thường tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo nào cho các vị trí bắt đầu vào việc: (Xin đánh dấu X vào tất cả các ngành Quý Tổ chức tuyển dụng)**

- |  |   |   |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên             | <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội-nhân văn | <input type="checkbox"/> Văn hóa nghệ thuật |
| <input type="checkbox"/> Công nghệ thông tin           | <input type="checkbox"/> Nông lâm nghiệp          | <input type="checkbox"/> Y – Dược           |
| <input type="checkbox"/> Xây dựng                      | <input type="checkbox"/> Kỹ thuật                 | <input type="checkbox"/> Thủy sản           |
| <input type="checkbox"/> Ngành khác (xin ghi rõ):..... |   |   |

**4. Những vị trí mà sinh viên tốt nghiệp Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh thường được bố trí khi mới được tuyển dụng?**

- |                                   |                                  |   |
|-----------------------------------|----------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Phụ việc | <input type="checkbox"/> Trợ lý  | <input type="checkbox"/> Vị trí độc lập |
| <input type="checkbox"/> Tư vấn   | <input type="checkbox"/> Quản lý | <input type="checkbox"/> Khác:.....     |

**5. Trung bình sinh viên tốt nghiệp Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh làm việc tại Quý Tổ chức bao lâu?**

- |                                       |  |                                       |                                     |
|---------------------------------------|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Dưới 6 tháng | <input type="checkbox"/> Từ 6 – 12 tháng | <input type="checkbox"/> Từ 2 – 4 năm | <input type="checkbox"/> Trên 4 năm |
|---------------------------------------|--|---------------------------------------|-------------------------------------|

<p><i>Quý Tổ chức đánh dấu X vào ô phù hợp nhất ở cột bên trái để đánh giá mức độ quan trọng của từng yếu tố đối với Quý Tổ chức:</i></p> <p><b>Thang đo của cột trái</b>  1 = Hoàn toàn không quan trọng  2 = Không quan trọng  3 = Khá quan trọng  4 = Quan trọng  5 = Rất quan trọng</p>	<p><i>Quý Tổ chức đánh dấu X vào ô phù hợp nhất ở cột bên phải về mức độ hài lòng của Quý Tổ chức đối với sinh viên tốt nghiệp Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã và đang làm việc tại Quý Tổ chức:</i></p> <p><b>Thang đo của cột phải</b>  1 = Rất thất vọng  2 = Không hài lòng  3 = Khá hài lòng  4 = Hài lòng  5 = Rất hài lòng</p>
---	--

**6. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ**

5	4	3	2	1	6.1. Năng lực giao tiếp	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	- Nói	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	- Viết	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	- Lắng nghe	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.2. Năng lực ứng dụng kiến thức chuyên môn	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.3. Kiến thức chuyên ngành	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.4. Kỹ năng sử dụng máy tính	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.5. Kỹ năng tư duy logic	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.6. Khả năng khai thác sử dụng dữ liệu định lượng	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.7. Khả năng phân tích, phê phán	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.8. Năng lực nghiên cứu khoa học	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.9. Năng lực ngoại ngữ	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	6.10. Khả năng thích nghi với những thay đổi	1	2	3	4	5

6.11. Trong 10 kỹ năng/năng lực trên, **kỹ năng/năng lực nào quan trọng nhất** đối với Quý Tổ chức (kỹ năng số mấy):.....

**7. Phẩm chất cá nhân**

5	4	3	2	1	7.1. Tính tự tin vào khả năng của bản thân	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.2. Tính kỷ luật	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.3. Tính độc lập	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.4. Tính ham học hỏi	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.5. Tính sáng tạo	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.6. Động lực làm việc	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.7. Kỹ năng quan hệ với đồng nghiệp và cấp trên	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.8. Hiểu biết về trách nhiệm nghề nghiệp	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	7.9. Biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân	1	2	3	4	5

7.10. Trong 9 phẩm chất cá nhân trên, **phẩm chất nào quan trọng nhất** đối với Quý Tổ chức (phẩm chất số mấy):.....

8. Kỹ năng và năng lực tổ chức, điều hành										
5	4	3	2	1	8.1. Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.2. Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.3. Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.4. Năng lực lãnh đạo quản lý	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.5. Kỹ năng thuyết trình	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.6. Kỹ năng thương mại	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.7. Tính chuyên nghiệp	1	2	3	4	5
5	4	3	2	1	8.8. Tính chủ động	1	2	3	4	5
8.9. Trong số 8 kỹ năng/năng lực kinh doanh trên, kỹ năng/năng lực nào quan trọng nhất đối với Quý Tổ chức (kỹ năng số mấy): .....										

9. Mức độ Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh chuẩn bị “hành trang” cho sinh viên tốt nghiệp làm việc?

- Không phù hợp       Khá phù hợp       Phù hợp       Rất phù hợp

10. Theo Quý Tổ chức, nhiệm vụ các sinh viên tốt nghiệp Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh đang đảm nhận có phù hợp với chuyên ngành được đào tạo không?

- Không phù hợp       Khá phù hợp       Phù hợp       Rất phù hợp

11. Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh phải đi học thêm các khóa bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:

(Đánh dấu X vào tất cả những khóa học bắt buộc)

- Không tham dự khóa học nào  
 Bổ trợ kiến thức chuyên môn nghiệp vụ  
 Bổ trợ kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn  
 Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin  
 Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ  
 Bổ trợ các kỹ năng mềm  
 Bổ trợ khác (xin ghi rõ):.....

12. Theo Quý Tổ chức những giải pháp nào sau đây sẽ giúp nâng cao khả năng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động:

(Đánh dấu X vào tất cả những giải pháp phù hợp nhất)

- Các nhà sử dụng lao động nhận sinh viên thực tập  
 Thời lượng thực tập của sinh viên được tăng thêm  
 Chương trình đào tạo được xây dựng với sự tham gia của các nhà sử dụng lao động  
 Sinh viên được học các khóa bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu xã hội

- Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất cá nhân đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động
- Hàng năm Trường có chương trình giao lưu trường đại học-nhà sử dụng lao động
- Hàng năm Trường đại học có khảo sát về sự hài lòng của các nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp
- Các nhà sử dụng lao động cập nhật hàng năm yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ đối với các ngành đào tạo của Trường đại học
- Trường đại học phối hợp với các nhà sử dụng lao động tổ chức xe-mi-na cho sinh viên
- Các nhà sử dụng lao động đặt hàng sinh viên nghiên cứu khoa học theo nhu cầu thực tiễn
- Các giải pháp khác (xin nêu rõ):.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN ! 